

**BẢNG ĐIỂM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
NĂM HỌC 2025-2026**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
1	008001	H AM KỖR	16/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.80	1.20		
2	008002	ĐỖ GIA AN	04/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.45	3.60		
3	008003	LÔI THUỖ AN	18/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	4.70	4.00		
4	008004	VÕ THỊ THÚY AN	20/06/2009	THPT Phan Chu Trinh	1.00	2.80	2.60		
5	008005	VŨ HỒNG ÂN	18/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.55	3.80		
6	008006	ĐINH THỊ LAN ANH	25/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	8.30	7.40		
7	008007	ĐỖ NGỌC HẢI ANH	01/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	3.60	2.40		
8	008008	DƯƠNG BẢO ANH	21/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	6.50	5.20		
9	008009	HỒ HUYỀN PHƯƠNG ANH	15/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	4.55	6.40		
10	008010	LƯƠNG TRẦN NGỌC ANH	16/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	7.65	8.00		
11	008011	MAI QUỲNH ANH	24/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.10	3.40		
12	008012	NGUYỄN LÊ HOÀNG ANH	22/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	8.05	6.00		
13	008013	NGUYỄN LÊ QUỲNH ANH	22/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	5.00	3.20		
14	008014	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	15/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	7.35	6.60		
15	008015	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	01/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.35	4.20		
16	008016	NGUYỄN NHẬT ANH	02/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	5.30	3.60		
17	008017	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	19/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	8.05	8.80		
18	008018	NGUYỄN THẢO ANH	20/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.90	3.20		
19	008019	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	09/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.25	7.65	7.00		
20	008020	NGUYỄN THỊ KIM ANH	03/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	3.70	5.20		
21	008021	NGUYỄN TRẦN HẢI ANH	28/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.80	3.80		
22	008022	NÔNG KIM QUANG ANH	22/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	8.30	8.20		
23	008023	PHẠM TUẤN ANH	25/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	7.85	6.40		
24	008024	TRẦN NGỌC TRÂM ANH	05/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	2.85	3.40		
25	008025	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	06/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	4.30	8.20		
26	008026	TRẦN PHẠM MINH ANH	06/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.75	4.20	5.40		
27	008027	TRẦN QUỲNH ANH	20/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	5.10	4.80		
28	008028	TRƯƠNG NGỌC LAN ANH	24/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	5.65	8.80		
29	008029	VŨ PHAN HOÀNG ANH	04/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	3.10	2.60		
30	008030	VŨ THỊ KIỀU ANH	29/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	6.35	5.00		
31	008031	ĐỖ HOÀNG NGỌC ÁNH	03/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.75	2.50	2.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
32	008032	HÀ NGỌC BẢO ANH	02/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.55	4.00		
33	008033	NGÔ THỊ NGỌC ANH	12/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	4.70	5.80		
34	008034	NGUYỄN NGỌC ANH	13/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	7.05	8.60		
35	008035	H ÂN KTLA	05/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	3.25	2.60		
36	008036	TRẦN QUANG BÁCH	10/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	7.20	1.40		
37	008037	ĐẶNG TRẦN GIA BẢO	31/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	2.05	7.60		
38	008038	ĐỖ HOÀNG THIÊN BẢO	02/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	5.55	2.80		
39	008039	HOÀNG THÁI BẢO	10/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	7.85	6.80		
40	008040	LÊ NGUYỄN GIA BẢO	23/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	5.45	3.20		
41	008041	LÊ VINH BẢO	04/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	2.85	1.40		
42	008042	NGÔ GIA BẢO	22/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	8.30	7.60		
43	008043	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	17/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	4.15	4.20		
44	008044	NGUYỄN GIA BẢO	16/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.20	3.00		
45	008045	NGUYỄN HOÀNG DUY BẢO	15/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	3.90	3.00		
46	008046	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	09/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.55	3.20		
47	008047	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	29/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	3.75	4.60		
48	008048	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	13/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	4.05	5.20		
49	008049	TRẦN ĐÀO GIA BẢO	05/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.33	3.95	5.40		
50	008050	TRẦN PHONG GIA BẢO	08/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.45	2.40		
51	008051	VĂN CÔNG QUỐC BẢO	20/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	6.60	5.40		
52	008052	TRƯƠNG QUỐC BẢO KNUL	26/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.75	3.40		
53	008053	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	03/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	6.25	6.40		
54	008054	LIÊU QUỐC BIÊN	15/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	2.25	2.20		
55	008055	NGUYỄN THANH BÌNH	19/07/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.20	2.20		
56	008056	Y BÌNH KNUL	17/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	2.40	2.40		
57	008057	H GIANG BKRÔNG	04/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.40	4.80		
58	008058	H MEL BKRÔNG	10/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	2.60	3.40		
59	008059	H RIKKA BKRÔNG	13/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	5.45	3.80		
60	008060	H SÔNIA BKRÔNG	20/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	4.50	4.40		
61	008061	H TUYỀN BKRÔNG	08/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.15	9.00		
62	008062	Y ĐẠT BKRÔNG	02/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.35	3.20		
63	008063	Y THUỐC BKRÔNG	05/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	3.10	3.00		
64	008064	Y TUỆ BKRÔNG	10/09/2007	THPT Phan Chu Trinh	3.50	2.45	3.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
65	008065	Y YAKA BKRÔNG	03/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.10	1.80		
66	008066	H BUN NIÊ	26/04/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.80	3.00		
67	008067	H ÂN BYÃ	22/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.33	3.65	4.00		
68	008068	H NHOAI BYÃ	14/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	2.95	2.60		
69	008069	Y PHÃNG BYÃ	29/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	4.50	3.00		
70	008070	Y TINH BYÃ	04/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	4.70	4.40		
71	008071	Y TRÔI S BYÃ	08/10/2009	THPT Phan Chu Trinh	2.00	2.55	1.80		
72	008072	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	10/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	6.10	5.40		
73	008073	Y CHERI KTUL	17/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.25	2.00		
74	008074	HỒ HOÀNG CHI	18/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	4.85	5.60		
75	008075	LÊ NGUYỄN TRÚC CHI	04/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	5.90	3.60		
76	008076	LÊ THỊ KIM CHI	22/11/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.25	2.65	2.40		
77	008077	NGUYỄN THỊ KIM CHI	12/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	6.80	6.00		
78	008078	VÕ PHẠM LINH CHI	01/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	6.75	5.20		
79	008079	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	01/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	4.70	3.20		
80	008080	HÀ NHẬT CƯỜNG	22/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	7.40	8.40		
81	008081	NGUYỄN HOÀNG CAO CƯỜNG	23/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	3.30	6.60		
82	008082	TẠ ĐỨC CƯỜNG	19/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	4.00	2.40		
83	008083	ĐỖ TÔN ĐẠI	12/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	7.90	7.00		
84	008084	NÔNG NGỌC ĐẠI	08/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.50	2.80	2.00		
85	008085	PHẠM QUỐC ĐẠI	04/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	8.80	10.00		
86	008086	HÀ LINH ĐAN	28/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.45	4.60		
87	008087	PHAN LÂM KHÁNH ĐAN	15/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	7.75	5.20		
88	008088	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	21/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	5.75	6.00		
89	008089	TRẦN PHẠM NGỌC KHÁNH ĐĂNG	14/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.35	3.20		
90	008090	ĐINH HOÀNG THÀNH ĐẠT	28/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.00	3.00		
91	008091	HỒ THÁI THÀNH ĐẠT	25/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.75	2.05	2.60		
92	008092	NGÔ TRẦN THÀNH ĐẠT	02/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.75	2.55	3.20		
93	008093	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	25/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	3.25	3.00		
94	008094	TRẦN MINH ĐẠT	09/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	4.15	3.80		
95	008095	VỊ TIỀN ĐẠT	25/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	3.80	2.60		
96	008096	PHẠM NGỌC DIỄM	01/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.75	4.20		
97	008097	Y DIỄN KBUỜ	07/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	3.25	3.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
98	008098	H DIỆU ÊBAN	06/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	2.55	1.60		
99	008099	H DI NA ÊNUÔL	06/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	4.60	4.00		
100	008100	BÙI TUẤN ĐOÀN	22/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	7.00	6.40		
101	008101	H ĐOEN BKRÔNG	06-12-2009	THPT Phan Chu Trinh	1.75	1.70	2.00		
102	008102	LÊ THÀNH ĐỒNG	18/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	6.80	9.60		
103	008103	Y ĐƠN KNUL	24/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	2.15	2.00		
104	008104	NÔNG THỊ PHƯƠNG DƯ	13/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.70	3.40		
105	008105	Y DƯ BYÃ	06/10/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.25	3.15	2.60		
106	008106	Y DUL BKRÔNG	17/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.50	2.80	2.40		
107	008107	HOÀNG KIM DUNG	16/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.40	3.60		
108	008108	NGUYỄN THỊ THUY DUNG	12/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	4.50	6.00		
109	008109	ĐINH CÔNG DŨNG	17/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	8.60	5.00		
110	008110	LÊ THẾ DŨNG	29/09/2009	THPT Phan Chu Trinh	7.50	6.95	4.20		
111	008111	MAI TIẾN DŨNG	25/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	4.50	2.40		
112	008112	PHẠM TIẾN DŨNG	21/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	4.35	3.00		
113	008113	H DƯƠC YA	17/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.00	3.00		
114	008114	CÙ THỊ THUỶ DƯƠNG	16/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	7.15	7.20		
115	008115	NGUYỄN MINH DUY	18/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
116	008116	NGUYỄN THỊ DUYÊN	20/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	5.10	2.20		
117	008118	H BỘI ÊBAN	29/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	2.80	4.00		
118	008119	H HƯƠNG ÊBAN	26/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.35	3.20		
119	008120	H HUYỀN ÊBAN	11/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	2.85	2.20		
120	008121	H MAI ÊBAN	06/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	4.90	3.40		
121	008122	H NHƯ ÊBAN	22/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	3.35	2.60		
122	008123	Y DUY ÊBAN	21/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.20	2.20		
123	008124	Y QUYẾT ÊBAN	02/01/2008	THPT Phan Chu Trinh	4.50	2.65	3.60		
124	008125	Y KHÍCH Ê BAN	07/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	1.90	3.20		
125	008126	H ĐA NI ÊYA	03/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.75	2.90	2.20		
126	008127	NGUYỄN VŨ HOÀNG GIA	07/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.30	2.40		
127	008128	NGUYỄN LONG GIANG	20/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.50	2.60		
128	008129	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	03/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	5.80	6.60		
129	008130	LƯƠNG ĐỨC HẢI	22/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	8.80	8.20		
130	008131	NGUYỄN NGỌC HẢI	17/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	5.90	7.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
131	008132	DƯƠNG TRƯƠNG NGHI HÂN	28/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	6.00	3.80		
132	008133	MAI NGỌC HÂN	21/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	4.85	3.20		
133	008134	VŨ NGỌC GIA HÂN	25/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	8.85	9.40		
134	008135	DƯƠNG LANG THÚY HẰNG	15/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.85	5.40		
135	008136	HOÀNG THỊ THU HẰNG	30/07/2009	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.05	3.80		
136	008137	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	08/02/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.75	3.50	2.80		
137	008138	PHẠM MINH HẰNG	27/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	5.65	4.00		
138	008139	H HẰNG BKRÔNG	20/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.35	3.60		
139	008140	PHẠM THANH HÀO	30/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	2.25	3.40		
140	008141	MAI THI THANH HIỀN	07/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.50	3.60		
141	008142	NGUYỄN THÁI GIA HIỀN	09/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	3.35	3.20		
142	008143	ĐÀM TRUNG HIẾU	01/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	7.00	2.20		
143	008144	HÀ LÊ TRUNG HIẾU	25/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	5.70	4.80		
144	008145	LÊ PHƯƠNG HOÀNG HIẾU	20/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.25	3.35	3.40		
145	008146	LÝ TRUNG HIẾU	29/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	3.20	3.20		
146	008147	NGUYỄN MINH HIẾU	13/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	7.65	7.20		
147	008148	NGUYỄN TRUNG HIẾU	12/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.90	3.20		
148	008149	NGUYỄN TRUNG HIẾU	12/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	6.15	4.60		
149	008150	NGUYỄN TRUNG HIẾU	12/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.00	3.40		
150	008151	NGUYỄN TRUNG HIẾU	25/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.90	2.20		
151	008152	NÔNG TRUNG HIẾU	28/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.25	3.65	3.40		
152	008153	PHẠM NGUYỄN MINH HIẾU	31/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	4.95	4.00		
153	008154	TRẦN TRUNG HIẾU	30/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.80	4.40		
154	008155	VŨ ĐÌNH HIẾU	12/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	1.75	4.10	5.00		
155	008156	VŨ HOÀNG HIẾU	24/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	7.95	6.20		
156	008157	VŨ TRUNG HIẾU	24/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.50	3.20		
157	008158	LƯU HOÀNG PHI HỒ	07/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	2.85	7.00		
158	008159	CHU VĂN HOÀNG	12/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	8.25	9.20		
159	008160	ĐOÀN GIA HOÀNG	03/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	4.40	2.80		
160	008161	NGUYỄN MINH HOÀNG	28/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	4.75	4.40		
161	008162	NGUYỄN MINH HOÀNG	04/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.55	4.00		
162	008163	PHAN KIM HOÀNG	02/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.50	3.25	2.40		
163	008164	HOÀNG PHI HỒNG	17/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	6.75	6.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
164	008165	PHẠM MINH HỒNG	21/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.50	6.60		
165	008166	Y A MỐT H RA	06/06/2009	THPT Phan Chu Trinh	3.00	2.50	2.60		
166	008167	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	26/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	4.75	3.80		
167	008168	H HUỆ NIÊ	10/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	3.15	2.60		
168	008169	PHẠM MẠNH HÙNG	11/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	3.45	3.00		
169	008170	PHAN ĐÌNH HÙNG	16/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	2.00	2.40		
170	008171	HOÀNG VĂN HÙNG	14/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	2.75	3.60		
171	008172	NGUYỄN BÁ HÙNG	28/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	1.25	2.10	2.40		
172	008173	TRIỆU GIA HÙNG	25/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	7.00	4.20		
173	008174	Y- HƯ-NIÊ	12/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	3.15	2.80		
174	008175	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	17/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.85	3.20		
175	008176	TRẦN THỊ LAN HƯƠNG	28/03/2009	THPT Phan Chu Trinh	6.00	2.90	3.60		
176	008177	PHAN THỊ THÚY HƯỜNG	22/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	8.05	9.00		
177	008178	BÙI CHÍ HUY	02/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	8.25	6.00		
178	008179	DƯƠNG ĐỨC HUY	11/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	6.20	3.40		
179	008180	LÊ ĐỨC HUY	10/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	3.00	2.60		
180	008181	NGUYỄN VĂN HUY	26/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	2.60	2.20		
181	008182	PHẠM ĐỨC HUY	03/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.85	2.60		
182	008183	TRỊNH QUỐC HUY	24/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	6.40	3.60		
183	008184	VŨ GIA HUY	15/10/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.50	2.60	2.20		
184	008185	VƯƠNG NGUYỄN ĐĂNG HUY	28/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	4.80	6.80		
185	008186	VŨ TRẦN GIA HUY	10/12/2009	THPT Phan Chu Trinh	5.75	2.45	4.00		
186	008187	ĐỖ THANH HUYỀN	01/07/2009	THPT Phan Chu Trinh	6.75	5.20	2.60		
187	008188	LƯƠNG THỊ DIỆU HUYỀN	06/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	3.40	3.20		
188	008189	PHAN HOÀNG THANH HUYỀN	18/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	3.50	3.20		
189	008190	VŨ KHÁNH HUYỀN	07/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	7.60	8.60		
190	008191	Y HUYN BKRÔNG	04/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.50	3.25	1.60		
191	008192	Y HUY NIÊ	14/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	1.75	1.70	2.20		
192	008193	Y- HUYT-BKRÔNG	20/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	3.40	2.40		
193	008194	Y NGUYỄN KBUÔR	09/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	1.50	3.90	2.40		
194	008195	Y TRẠI KBUÔR	21/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.35	2.80		
195	008196	NGUYỄN BÁ KHANG	01/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.20	2.80		
196	008197	NGUYỄN HỮU KHANG	24/04/2009	THPT Phan Chu Trinh	5.00	3.25	1.80		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
197	008198	TRẦN ĐỨC KHANG	21/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	7.80	5.80		
198	008199	TRẦN TUẤN KHANH	01/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	4.70	3.20		
199	008200	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	29/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	4.15	8.60		
200	008201	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	21/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	5.50	4.20		
201	008202	ĐẶNG ĐĂNG KHOA	17/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	2.90	2.60		
202	008203	ĐẶNG PHAN KHOA	06/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	8.15	8.40		
203	008204	ĐINH VŨ ANH KHOA	23/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	3.00	2.80		
204	008205	ĐỖ NGUYỄN ANH KHOA	10/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.65	3.60		
205	008206	HỒ ĐỨC KHOA	14/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	8.95	8.40		
206	008207	HUỲNH ĐĂNG KHOA	30/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	7.25	5.60		
207	008208	NGUYỄN VIỆT KHOA	29/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	7.80	7.00		
208	008209	NGUYỄN ANH KHÔI	26/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.40	4.60		
209	008210	PHẠM NGUYỄN KHÔI	23/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	7.25	9.80		
210	008211	TRẦN ĐĂNG KHÔI	08/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	3.20	4.20		
211	008212	VÕ LÊ THÀNH KHÔI	08/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	8.30	7.60		
212	008213	Y KHƯƠNG ÊYA	06/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.25	3.30	1.60		
213	008214	H KHUYẾN NIÊ	22/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	2.75	2.00		
214	008215	H KHUYẾT YA	01/01/2009	THPT Phan Chu Trinh	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
215	008216	Y KÍCH BYÃ	18/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.65	3.80		
216	008217	NÔNG TRUNG KIÊN	15/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	4.00	3.20		
217	008218	TRẦN GIA KIẾT	13/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.30	7.40		
218	008219	VŨ MINH KIẾT	04/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	4.40	4.20		
219	008220	H DUYÊN KNUL	01/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.20	2.60		
220	008221	H KRUÔI PRIÊNG	12/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	2.80	3.80		
221	008222	H DOT KTUL	24/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	2.15	3.60		
222	008223	Y ƯỚC KTUL	18/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.30	3.20		
223	008224	H LY SA KTUL	12/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	2.75	3.20		
224	008225	NGUYỄN GIA LẠC	07/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	7.00	9.40		
225	008226	MAI BẢO LÂM	17/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	6.25	3.20		
226	008227	VŨ HOÀNG LÂM	06/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	3.40	3.40		
227	008228	NINH CÔNG LẬP	30/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	5.50	4.60		
228	008229	HOÀNG THỊ DIỆU LINH	18/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.50	5.35	4.80		
229	008230	LÊ THUY LINH	02/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.90	6.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
230	008231	LƯƠNG THỊ THÙY LINH	16/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	2.45	3.00		
231	008232	NGUYỄN ĐẶNG THÙY LINH	30/05/2009	THPT Phan Chu Trinh	7.25	4.85	4.20		
232	008233	NGUYỄN TRỌNG LINH	27/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	4.65	2.80		
233	008234	PHAN HOÀNG ĐIỀU LINH	30/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	6.85	5.40		
234	008235	H LINH ĐA HRA	23/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.70	4.40		
235	008236	ĐỖ QUỐC LỘC	08/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.95	4.20		
236	008237	NGUYỄN TẤT LỘC	05/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.45	3.80		
237	008238	MÃ HOÀNG THIÊN LONG	29/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	3.70	2.60		
238	008239	MAI HOÀNG THIÊN LONG	20/10/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.25	4.70	6.60		
239	008240	NGUYỄN HOÀNG LONG	16/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	1.50	2.50	2.40		
240	008241	NGUYỄN HOÀNG LONG	23/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	2.95	3.20		
241	008242	THÂN HOÀNG ĐỨC LONG	10/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	1.95	3.00		
242	008243	TRƯƠNG HOÀNG LONG	31/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.50	4.00		
243	008244	VÕ HOÀNG PHI LONG	18/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.10	4.00		
244	008245	LÊ QUỐC LUẬN	27/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	4.10	3.20		
245	008246	H LUYỄN KTŨL	06/08/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.00	1.75	1.80		
246	008247	ĐINH NGỌC KIỀU LY	05/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.75	3.00		
247	008248	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG LY	12/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	4.75	4.00		
248	008249	NGUYỄN NGỌC BẢO LY	05/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	4.95	4.80		
249	008250	TRẦN BẢO LY	16/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.30	4.40		
250	008251	PHẠM NHẬT MAI	21/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	4.15	8.60		
251	008252	PHAN HỮU MẠNH	21/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	4.60	7.60		
252	008253	H MÂY KNUL	18/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	3.95	4.60		
253	008254	H MER BKRÔNG	28/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	2.45	3.20		
254	008255	CHU TIẾN MINH	14/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	5.85	4.20		
255	008256	HOÀNG ANH MINH	29/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	5.50	2.80		
256	008257	HUỲNH VƯƠNG GIA MINH	17/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.75	9.20		
257	008258	LÊ HOÀNG MINH	01/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	3.90	5.00		
258	008259	NGUYỄN HOÀNG THIỆN MINH	18/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.25	4.60		
259	008260	NGUYỄN NHẬT MINH	22/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.55	2.40		
260	008261	NÔNG LÊ THÙY MINH	17/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.50	8.10	6.60		
261	008262	VŨ ĐỨC MINH	01/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	3.60	3.20		
262	008263	BÙI THỊ TRÀ MY	23/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.30	2.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
263	008264	CHU NGUYỄN HÀ MY	19/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	4.45	5.20		
264	008265	NGUYỄN TRÀ MY	15/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	4.35	3.00		
265	008266	PHAN HUYỀN MY	03/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	5.90	5.60		
266	008267	TRẦN THỊ THANH MY	17/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.10	4.00		
267	008268	VŨ THỊ TRÀ MY	20/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	2.10	3.60		
268	008269	PHẠM THÚY NA	13/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.10	4.20		
269	008271	ĐINH QUỐC NAM	17/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	7.80	9.00		
270	008272	ĐỖ NHẬT BẢO NAM	14/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	6.05	5.40		
271	008273	LÊ ANH NAM	11/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	7.35	5.80		
272	008274	NGUYỄN HOÀNG NAM	05/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	3.90	2.60		
273	008275	PHẠM HÀ GIANG NAM	12/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	1.45	2.80		
274	008276	VÕ HOÀI NAM	01/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.85	2.20		
275	008277	VŨ HOÀNG TIẾN NAM	22/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	5.05	3.80		
276	008278	Y NA VI YA	16/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	4.10	2.80		
277	008279	H NE LY KTUL	20/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.90	2.80		
278	008280	LÝ THỊ QUỲNH NGA	21/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	5.95	8.60		
279	008281	LÊ NGUYỄN KIM NGÂN	14/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	3.50	8.20		
280	008282	LÊ THANH NGÂN	01/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	2.95	4.20		
281	008283	H NGOAI BYÃ	27/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.25	3.40		
282	008284	H NGOAN ÊBAN	09/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.65	3.40		
283	008285	ĐINH BẢO NGỌC	25/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.15	5.00		
284	008286	HOÀNG THANH BẢO NGỌC	05/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.50	6.55	9.40		
285	008287	LÂM TRƯỞNG BẢO NGỌC	26/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	7.50	9.20		
286	008288	LÊ HỒNG NGỌC	19/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	4.50	2.00		
287	008289	LƯƠNG ĐINH BẢO NGỌC	27/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.90	7.00		
288	008290	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	14/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	4.80	4.00		
289	008291	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	29/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	3.75	3.60		
290	008292	NGUYỄN THU NGỌC	26/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	8.50	7.80		
291	008293	VŨ THỊ BẢO NGỌC	21/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	5.30	4.00		
292	008294	H NGOET BKRÔNG	08/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	2.30	2.40		
293	008295	CAO PHẠM AN NGUYỄN	21/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	0.75	2.65	3.00		
294	008296	LÊ ANH NGUYỄN	05/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	7.65	7.60		
295	008297	MAI HOÀNG NGUYỄN	10/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	8.35	9.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
296	008298	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	06/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	2.10	2.20		
297	008299	NÔNG TUẤN NGUYỄN	01/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	3.40	2.40		
298	008300	THẠCH TRUNG NGUYỄN	01/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	2.25	2.60		
299	008301	TRẦN NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	16/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	5.50	8.80		
300	008302	VÕ HOÀNG NGUYỄN	28/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	8.85	9.20		
301	008303	VŨ HOÀNG NGUYỄN	22/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	7.55	6.60		
302	008304	HÀ LÊ THANH NGUYỆT	29/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.30	2.80		
303	008305	NGUYỄN THỊ THÚY NHÀI	27/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.90	3.00		
304	008306	PHẠM THỊ THANH NHÀN	08/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.55	3.20		
305	008307	VÕ THÀNH NHÂN	18/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	6.65	4.60		
306	008308	BÙI PHẠM MINH NHẬT	12/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	3.95	2.80		
307	008309	ĐẶNG MINH NHẬT	20/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	7.30	7.80		
308	008310	ĐÀO THẾ NHẬT	12/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	5.55	8.20		
309	008311	ĐINH LÂM MINH NHẬT	24/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	8.45	6.20		
310	008312	NGUYỄN MINH NHẬT	24/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	5.05	9.00		
311	008313	PHẠM MINH NHẬT	09/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	6.65	5.00		
312	008314	PHẠM VIỆT NHẬT	09/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	7.95	4.80		
313	008315	TRẦN PHAN BẢO NHẬT	30/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.70	2.40		
314	008316	VŨ HOÀNG NHẬT	27/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	5.35	3.80		
315	008317	BÙI NGỌC YẾN NHI	02/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	2.80	1.80		
316	008318	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG NHI	06/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.20	6.00		
317	008319	CHU THỊ YẾN NHI	28/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	3.25	3.20		
318	008320	LA THỊ YẾN NHI	07/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.05	3.00		
319	008321	LƯƠNG PHƯƠNG NHI	22/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.25	7.20		
320	008322	LƯƠNG THỊ XUÂN NHI	03/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.90	3.00		
321	008323	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH NHI	15/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	2.15	2.00		
322	008324	PHẠM HOÀNG GIA NHI	16/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.00	3.40		
323	008325	PHẠM TRẦN THỊ YẾN NHI	16/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	Vắng thi	Vắng thi	Vắng thi		
324	008326	PHẠM TRẦN Ý NHI	26/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	5.40	3.60		
325	008327	TRẦN HÂN NHI	21/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	3.35	3.40		
326	008328	TRỊNH THỊ YẾN NHI	12/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	3.60	3.00		
327	008329	VÕ NGUYỄN THỤC NHI	05/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.75	6.85	9.00		
328	008330	VŨ NGUYỄN TÂM NHI	22/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.75	8.60	9.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
329	008331	VŨ THỊ ÁI NHI	01/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.25	7.25	8.60		
330	008332	H NHI ÊBAN	29/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	2.30	3.40		
331	008333	H NHI NIÊ	21/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	2.40	3.20		
332	008334	H NHIN KNUL	11/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	2.80	3.00		
333	008335	BÙI QUỲNH NHƯ	26/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.95	4.80		
334	008336	ĐẶNG NGỌC QUỲNH NHƯ	18/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	7.50	7.40		
335	008337	NGUYỄN NGỌC BẢO NHƯ	02/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	8.40	8.00		
336	008338	NINH THỊ QUỲNH NHƯ	05/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	5.50	3.80		
337	008339	H YI ÔN NIÊ	08/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	1.50	2.60		
338	008340	Y ĐÔ NI NIÊ	23/06/2009	THPT Phan Chu Trinh	3.00	2.90	3.00		
339	008341	Y KA SIA NIÊ	04/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.95	2.40		
340	008342	H NI SEN YA	11/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	1.75	2.65	3.20		
341	008343	H NI TA KBUỜ	04/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	2.65	3.20		
342	008344	ĐỖ PHƯƠNG THẢO NY	20/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	3.80	4.80		
343	008345	VŨ NGỌC KIỀU OANH	07/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	1.85	2.40		
344	008347	NGUYỄN TIỀN PHÁT	14/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.75	9.80	9.80		
345	008348	NGUYỄN THÁI GIA PHONG	28/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	4.55	6.40		
346	008349	NGUYỄN THIÊN PHÚ	17/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	4.35	3.60		
347	008350	BÙI THỌ DUY PHÚC	11/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	3.70	3.60		
348	008351	BÙI NAM PHƯƠNG	24/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	5.20	2.80		
349	008352	CAO KHÁNH PHƯƠNG	15/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.40	4.60		
350	008353	ĐINH THỊ NHÃ PHƯƠNG	16/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.20	5.60		
351	008354	LẠI MINH PHƯƠNG	29/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.25	2.60	1.60		
352	008355	MAI HÀ PHƯƠNG	01/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	3.60	4.20		
353	008356	NGUYỄN MỸ PHƯƠNG	29/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	4.55	2.40		
354	008357	PHẠM NGỌC KHÁNH PHƯƠNG	05/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	3.30	3.80		
355	008358	NGUYỄN MINH QUÂN	09/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.30	3.20		
356	008359	VŨ QUANG	10/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	7.15	5.00		
357	008360	NGUYỄN ANH QUỐC	26/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	2.90	3.20		
358	008361	NGUYỄN BẢO QUY	17/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.80	5.00		
359	008362	ĐINH THỊ THẢO QUYÊN	20/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	6.35	5.80		
360	008363	HOÀNG THỊ QUYÊN	16/10/2009	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.20	1.60		
361	008364	HUỲNH THỊ THANH QUYÊN	05/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	4.90	4.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
362	008365	LÃNG THỊ QUYÊN	20/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	7.55	9.00		
363	008366	TRỊNH THỊ LỆ QUYÊN	01/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.15	3.80		
364	008367	LÃ HƯƠNG QUỲNH	30/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	8.75	8.60		
365	008368	NGUYỄN TRẦN NHƯ QUỲNH	10/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	5.30	4.60		
366	008369	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	03/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	5.15	8.80		
367	008370	VŨ THỊ DIỄM QUỲNH	10/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	8.30	4.40		
368	008371	Y SA KI Y A	31/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	2.00	2.00		
369	008372	H SAM BKRÔNG	13/05/2009	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.65	6.00		
370	008373	H SANNY ÊYA	02/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	2.95	3.20		
371	008374	Y SI ÔN KBUỜ	08/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	3.05	1.40		
372	008375	NGUYỄN VĂN SƠN	27/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.75	3.25	1.80		
373	008376	NÔNG NGỌC SƠN	24/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	4.45	4.80		
374	008377	TRƯƠNG TÔ NHẬT SƠN	01/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.50	3.35	1.60		
375	008378	H SƯƠNG ÊBAN	29/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.50	2.25	3.20		
376	008379	BÙI ĐỨC ANH TÀI	07/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.80	4.00		
377	008380	LƯƠNG VĂN TÀI	31/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	4.70	3.00		
378	008381	NGUYỄN MẠNH TÀI	22/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	3.45	2.40		
379	008382	NGUYỄN TẤN TÀI	23/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	4.00	3.40		
380	008383	VŨ ĐỨC TÀI	13/11/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.65	3.40		
381	008384	NGUYỄN CHÂU HIỀN TÂM	29/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	7.80	5.60		
382	008385	ĐÀO XUÂN THẮNG	23/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.05	3.20		
383	008386	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	18/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	4.15	5.20		
384	008387	PHẠM THANH THANH	12/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	5.30	8.60		
385	008388	NGUYỄN NGỌC THẢO	15/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	7.65	3.20		
386	008389	NGUYỄN THỊ THẢO	05/05/2009	THPT Phan Chu Trinh	5.25	4.95	3.00		
387	008390	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	07/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	5.15	6.00		
388	008391	TRẦN PHƯƠNG THẢO	23/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	6.15	4.40		
389	008392	H THẢO ÊBAN	26/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.40	2.80		
390	008393	MAI HOÀI THI	07/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	4.15	3.40		
391	008394	ĐINH XUÂN THIÊN	10/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	3.85	2.20		
392	008395	HOÀNG KỶ THIÊN	08/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	7.25	7.80		
393	008396	PHẠM VĂN THIẾU	14/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.58	4.35	4.20		
394	008397	ĐINH TRƯỜNG THỊNH	24/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	5.50	3.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
395	008398	NGUYỄN PHÚC THỊNH	09/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	7.70	8.00		
396	008399	BÙI THỊ ANH THU	24/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	3.00	3.00		
397	008400	HOÀNG NGUYỄN HOÀI THU	03/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	4.15	5.00		
398	008401	LƯƠNG PHẠM ANH THU	03/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.50	6.90	9.00		
399	008402	MAI TRẦN ANH THU	15/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	2.50	3.60		
400	008403	NGUYỄN THỊ MINH THU	09/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	3.90	3.00		
401	008404	PHẠM NGUYỄN BẢO THU	01/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	3.10	2.40		
402	008405	PHẠM THỊ ANH THU	01/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	3.70	3.40		
403	008406	TRẦN VŨ MINH THU	07/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	1.60	2.20		
404	008407	VÕ THỊ ANH THU	08/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	3.90	6.00		
405	008408	VŨ NGỌC ANH THU	24/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	3.85	3.00		
406	008409	VŨ NGỌC ANH THU	25/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	5.30	7.20		
407	008410	HÀ THANH THỨC	28/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.50	4.60		
408	008411	LÂM THỊ HOÀI THUƠNG	20/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.50	4.65	2.60		
409	008412	ĐẶNG ÂN THY	04/02/2008	THPT Phan Chu Trinh	7.75	4.40	4.00		
410	008413	TRẦN HÀ QUỲNH THY	12/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	7.95	5.00		
411	008414	DƯƠNG THẢO TIỀN	23/08/2009	THPT Phan Chu Trinh	5.75	5.20	3.20		
412	008415	NGUYỄN MINH TIỀN	16/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.00	5.75	4.40		
413	008416	PHAN LÊ QUỐC TIỀN	03/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.75	5.00		
414	008417	Y TIỀN KTUL	10/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	0.75	2.60	2.80		
415	008418	ĐINH MINH TOÀN	17/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	5.05	3.20		
416	008419	PHẠM VĂN TOÀN	25/11/2009	THPT Phan Chu Trinh	4.00	2.85	2.60		
417	008420	CAO HOÀNG BẢO TRÂM	21/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.50	4.20	3.60		
418	008421	HOÀNG THỊ THÙY TRÂM	24/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.75	5.25	5.00		
419	008422	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂM	21/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	7.50	3.20		
420	008423	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	09/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	4.65	3.40		
421	008424	VĂN THỊ BẢO TRÂM	28/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	5.15	5.20		
422	008425	PHẠM THỊ NGỌC TRÂN	01/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	6.40	3.00		
423	008426	MAI YẾN TRANG	08/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	4.25	2.40		
424	008427	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRANG	25/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	5.60	5.00		
425	008428	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	01/12/2009	THPT Phan Chu Trinh	6.50	3.20	3.80		
426	008429	PHẠM NGỌC HUYỀN TRANG	25/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	6.25	2.40		
427	008430	Y TRẦN YA	25/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	4.15	4.20		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
428	008431	NGUYỄN ĐÌNH GIA TRIỆU	22/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	4.30	3.00		
429	008432	NGHIÊM PHÚ TRỌNG	05/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	6.95	4.00		
430	008433	BÙI LÊ THANH TRÚC	17/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	7.20	5.40		
431	008434	VŨ NGỌC THANH TRÚC	10/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	5.75	6.20		
432	008435	ĐOÀN THÀNH TRUNG	08/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	7.55	4.60		
433	008436	HÀ QUANG TRUNG	09/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.25	4.10	3.40		
434	008437	MAI TIẾN TRUNG	09/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	2.55	3.40		
435	008438	NGUYỄN HOÀNG ĐÌNH TRUNG	06/08/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.80	2.65	2.80		
436	008439	NÔNG HOAN TRUNG	02/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.00	7.45	9.20		
437	008440	TRẦN QUỐC TRUNG	03/12/2009	THPT Phan Chu Trinh	5.00	3.15	3.60		
438	008441	LÝ THIÊN TRƯỜNG	12/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.00	3.20	2.20		
439	008442	VÕ NHẬT TRƯỜNG	01/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	6.60	5.40		
440	008443	BÙI PHẠM TUẤN TỬ	17/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	4.75	4.35	2.40		
441	008444	VŨ HUY TỬ	03/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	1.50	3.80	3.40		
442	008445	ĐẶNG ANH TUẤN	28/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	4.45	2.40		
443	008446	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	21/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.05	2.80		
444	008447	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	31/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	6.10	9.00		
445	008448	ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	03/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.75	5.65	4.60		
446	008449	LẠI THỊ PHƯƠNG UYÊN	12/01/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	7.60	6.80		
447	008450	NGUYỄN PHẠM DIỄM UYÊN	05/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.25	7.45	7.20		
448	008451	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	20/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.58	4.60	3.40		
449	008452	TRẦN THỊ THẢO UYÊN	06/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	4.35	3.20		
450	008453	VŨ PHƯƠNG UYÊN	11/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	4.95	5.60		
451	008454	MAI THỊ HỒNG VÂN	01/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	3.75	2.20		
452	008455	VŨ THỊ THÙY VÂN	23/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.25	4.30	3.40		
453	008456	H VÁT ÊBAN	16/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.00	1.70	4.00		
454	008457	BÙI KHÁNH VI	25/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	6.15	3.00		
455	008458	PHAN THỊ TƯỜNG VI	25/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	6.65	6.60		
456	008459	NGUYỄN HOÀNG VĨ	24/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.00	2.00	4.60		
457	008460	H VIÊN BKRÔNG	25/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.50	1.75	2.40		
458	008461	NGUYỄN QUỐC VIỆT	04/10/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	6.15	4.20		
459	008462	ĐỖ CÔNG VINH	11/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	8.05	6.60		
460	008463	NGUYỄN THÀNH VINH	20/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	2.90	2.60		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường thi	Điểm 3 môn thi chung			Môn chuyên	
					Văn	Toán	Tiếng Anh	Điểm	Môn chuyên
461	008464	LÊ TUẤN VŨ	02/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.75	7.25	6.80		
462	008465	TẠ MINH VŨ	03/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	7.30	6.80		
463	008466	TRẦN HOÀN VŨ	04/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	3.75	3.10	3.20		
464	008467	CAI ĐỖ VƯƠNG	18/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	4.85	4.20		
465	008468	LÊ ĐỨC VƯƠNG	20/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	2.75	4.20	5.40		
466	008469	LÊ VŨ KIỀU VY	03/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.25	4.60	3.00		
467	008470	LƯƠNG THỊ TƯỜNG VY	24/09/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	3.60	3.20		
468	008471	MAI TƯỜNG VY	06/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.75	4.55	4.20		
469	008472	MAI VŨ THẢO VY	05/11/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	7.15	9.20		
470	008473	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	18/05/2010	THPT Phan Chu Trinh	8.25	5.55	7.20		
471	008474	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	13/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.50	4.85	6.80		
472	008475	TRỊNH NGUYỄN PHƯƠNG VY	09/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	5.35	9.60		
473	008476	HUỲNH LÊ HOÀNG VỸ	19/02/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	5.05	4.00		
474	008477	Y WOOK YA	13/12/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.00	3.10	1.20		
475	008478	ĐẬU THỦY TUYẾT YA	20/04/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	2.65	2.00		
476	008479	H SIA YA	30/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.10	2.80		
477	008480	Y - JUNY YA	02/02/2008	THPT Phan Chu Trinh	2.75	3.25	2.40		
478	008481	H YA TÂM PRIÊNG	30/09/2009	THPT Phan Chu Trinh	5.50	3.60	2.80		
479	008482	HÀ THỊ HOÀNG YẾN	31/07/2010	THPT Phan Chu Trinh	7.00	5.40	3.60		
480	008483	NGUYỄN VĂN NGỌC YẾN	02/03/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.25	6.10	3.00		
481	008484	TRƯƠNG THỊ MINH YẾN	21/06/2010	THPT Phan Chu Trinh	6.50	2.95	5.00		

Danh sách gồm có: 481 thí sinh./.

CB tổng hợp



Lưu Đình Tín

Phụ trách Ban chấm tự luận



Lê Nhơn

Phụ trách Ban chấm trắc nghiệm



Nguyễn Đức Thạch

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Trưởng Ban Chấm thi



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT

Nguyễn Thị Thu